TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2016/HNGĐ-ST
Ngày : 13/04/2016
V/v : " Ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ ,THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh
2/ Ông Hà Duy Diễn
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Ngọc Nữ - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú : Bà Đoàn Thị Thúy Hà – kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 04 năm 2016 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 740/2015/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2015 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2016 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông GBSGSFGFGF – sinh năm 1969

Địa chỉ : ấp 1, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Tp.HCM

Bị đơn: Bà BFGFGFH - sinh năm 1971

Địa chỉ : 849/20 JGHJGJ Bích, phường JHG, quận HJ, Tp.HGJHGJ

(Ông GBSGSFGFGF và bà BFGFGFH có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 09 năm 2015 và các chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn Ông GBSGSFGFGF trình bày: ông và bà BFGFGFH chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 9, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn Bà BFGFGFH xác nhận về việc chung sống, đăng ký kết hôn theo lời ông GBSGSFGFGF trình bày là đúng.

* Về mâu thuẫn trong hôn nhân:

- Ông GBSGSFGFGF trình bày: giữa ông và bà BFGFGFH thường xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc cả hai bất đồng quan điểm sống, tính tình, cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng thường cãi vả. Từ ngày 12 tháng 5 năm 2014, ông đến nơi làm việc cư ngụ tại Long An cho đến nay. Ông nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với bà BFGFGFH nên ông yêu cầu ly hôn với bà Hoa.

- Bà BFGFGFH trình bày : bà cho rằng ông GBSGSFGFGF có người phụ nữ khác bên ngoài, không chăm sóc gia đình bỏ mặc bà phải chăm lo. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn vì nhận thấy vẫn còn tình cảm với ông Tươi, bên cạnh đó bà không muốn con chung ảnh hưởng việc học vì năm nay là năm cháu học lớp 12, năm cuối cấp phải vượt qua kỳ thi khó khăn. Bà yêu cầu đòan tụ.

* Về quan hệ con chung: Hai bên đương sự xác nhận có một người con chung tên HJGHJGH – sinh ngày 16/7/1998.

- Ông GBSGSFGFGF trình bày : ông đồng ý với sự lựa chọn của con vì con sẽ nhận thấy ai là người chăm sóc cho con tốt hơn. Ông không cấp dưỡng nuôi con nhưng ông sẽ lo cho con đủ đầy về kinh tế.

- Bà BFGFGFH trình bày : bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặc dù đến ngày 16/7/2016 thì con chung đã đủ tuổi trưởng thành nhưng vẫn đang tiếp tục việc học, bà không thể chu cấp đủ cho con nên yêu cầu ông GBSGSFGFGF hỗ trợ mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con học xong chương trình đại học.

- Ông GBSGSFGFGF cho rằng : Do tháng 07/2016 con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên ông không cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ tài sản chung; nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến : việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 41 Bộ Luật tố tụng dân sự . Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền , đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ , xác định đúng tư cách đương sự.Việc Tòa còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 222 Bộ Luật TTDS.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 08 tháng 09 năm 2015 ông GBSGSFGFGF có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho đương sự được ly hôn với bà BFGFGFH, vì vậy đây là vụ án hôn nhân gia đình. Do đương sự đang cư trú tại tại quận Tân Phú, căn cứ vào Điều 27, khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh.

* Xét về quan hệ hôn nhân : ông GBSGSFGFGF và bà BFGFGFH có quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 9, quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/1996, quyển số 01/P9 ngày

13/6/1996 theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 quy định : "….Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được….". Tuy nhiên, biên bản xác minh tại địa phương cho thấy giữa ông GBSGSFGFGF và bà BFGFGFH không có mâu thuẫn trầm trọng. Bên cạnh đó bà BFGFGFH tha thiết yêu cầu cho bà một cơ hội được đoàn tụ vì bà vẫn còn tình cảm với ông Tươi, bà có niềm tin bằng tình nghĩa vợ chồng bao năm nay mà ông Tươi có thể suy nghĩ lại và để con chung không mất đi mái ấm gia đình, chăm lo học tập. Tại bản tự khai ngày 10/11/2015 của con chung tên FGHFHFJH cho thấy trẻ rất mong ước có một gia đình hạnh phúc, cha mẹ đầy đủ như bạn bè cùng trang lứa để tạo cho trẻ một niềm tin trong năm học cuối cấp và thực hiện ước mơ được tiếp tục bước vào giảng đường đại học. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy cần cho ông GBSGSFGFGF và bà BFGFGFH có cơ hội hòa giải đoàn tụ gia đình, nghĩ nên bác đơn ly hôn của ông GBSGSFGFGF.

* Về con chung; về quan hệ tài sản chung, nợ chung : Do bác đơn ly hôn của ông GBSGSFGFGF, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông GBSGSFGFGF phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 27, khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 35, Điều 131 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 07 năm 2009.

Xử : Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông GBSGSFGFGF.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bác đơn ly hôn của ông GBSGSFGFGF yêu cầu ly hôn đối với bà BFGFGFH.

2/ Về con chung; về quan hệ tài sản chung, nợ chung : Do bác đơn ly hôn của ông GBSGSFGFGF, nên hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ông GBSGSFGFGF phải nộp nhưng được trừ vào 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí ông GBSGSFGFGF đã nộp theo biên lai thu số 0001406, ngày 30/9/2015 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông GBSGSFGFGF đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo :

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.